

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST

Ngày: 13-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bội Nhu

Ông Nguyễn Trung Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

TRẦN MINH T, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng). Nơi cư trú: thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Q, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn); con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 16/7/2025, bị Chủ tịch UBND xã H áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 77/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan Thiết thuộc Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000. Địa chỉ: thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu phố 6, phường B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

+ Ông Lê Thạch Hoàng L, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/7/2025, TRẦN MINH T điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-205.28 lưu thông trên đường T theo hướng từ Quốc lộ 1A đến đường T để chở hàng ở Cảng cá P trong tình trạng dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Amphetamine. Khi lưu thông đến đoạn đường trước số nhà 79 đường T (thuộc khu phố 6, phường T, tỉnh Lâm Đồng), T phát hiện phía trước bên phải cùng hướng di chuyển với xe ô tô biển số 86C-205.28 do T điều khiển có xe mô tô biển số 86B4-030.42 do bà Nguyễn Thị Kim L đang điều khiển. Lúc này, T chuẩn bị điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô của bà L, T chỉ bật đèn báo chuyển hướng bên trái mà không bật báo hiệu nhấp nháy bằng đèn chiếu sáng phía trước cũng không báo hiệu bằng còi để xin vượt. Mặc dù bà L chưa có tín hiệu báo rẽ phải, chưa điều khiển xe mô tô tránh về bên phải nhường đường nhưng T vẫn điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô của bà L, dẫn đến bánh trước bên phải xe ô tô biển số 86C-205.28 va chạm vào hông bên trái xe mô tô biển số 86B4-030.42 do bà L điều khiển làm xe mô tô và bà L bị ngã xuống đường, bà L bị bánh phía sau bên phải của xe ô tô biển số 86C-205.28 chèn qua đầu tử vong tại chỗ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ 55 phút ngày 13/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lâm Đồng ghi nhận:

- Là đường T thuộc khu phố 6, phường T, tỉnh Lâm Đồng đoạn trước số nhà 79. Đây là đoạn đường tập trung đông dân cư, mật độ lưu thông trên đường đông, đoạn đường thẳng, có đặt biển cảnh báo “trẻ em” (w225) và biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, mặt đường rộng 12m, có vạch sơn kẻ đường nét đứt phân chia thành 02 làn đường ngược chiều, là đoạn đường có mặt đường xấu, nhiều ổ gà lồi lõm, 02 bên lề đường có vũng nước đọng lún ra mặt đường khoảng 1,9m tính từ lề kéo dài khoảng hơn 50m. Mặt đường được trải nhựa.

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường chọn hướng di chuyển từ QL1A đi đường T làm hướng chuẩn. Chọn mép lề đường phải hướng chuẩn làm lề chuẩn. Chọn từ cổng bên trái (hướng nhìn từ ngoài vào trong) của số nhà 79 làm điểm mốc.

- Việc đánh dấu theo số thứ tự tự nhiên vị trí các dấu vết phương tiện, tang vật...

(1) Vết xước dài 1,3m rộng 0,05m.

(2) Vết xước không liên tục dài 1,8m, rộng 0,03m

(3) Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS biển số 86B4-030.42.

(4) Tử thi nữ giới.

(5) Vùng chất dịch màu nâu đỏ kích thước (0,7 x 0,9)m.

- Mô tả vị trí đặc điểm dấu vết của phương tiện tang vật tại hiện trường theo số thứ tự đã được đánh dấu. Điểm mốc là trụ cổng bên trái (hướng nhìn từ ngoài vào trong) của nhà số 79, trụ được xây bằng bê tông, cách lề chuẩn 7,2m.

+ Vị trí số 1: vết xước dài 1,3m; rộng 0,05m có hướng theo hướng chuẩn, nằm trên mặt đường nhựa, đầu vết xước đo tới lề chuẩn là 3m, cuối vết xước đo tới lề chuẩn là 2,54m.

+ Vị trí số 2: vết xước không liên tục, dài 1,8m; rộng 0,03m nằm trên mặt đường nhựa, đầu vết xước đo tới lề chuẩn là 3,13m, cuối vết xước là gác chân bên trái của xe mô tô biển số 86B4-030.42, đo vào lề chuẩn là 2,4m.

+ Vị trí số 3: xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS biển số 86B4-030.42 nằm nghiêng bên trái mặt đường nhựa, đầu xe hướng vào lề chuẩn, đo từ tâm bánh xe sau vào lề chuẩn là 2,9m, tâm bánh trước vào lề chuẩn là 1,9m.

+ Vị trí số 4: tử thi nữ giới nằm sấp trên mặt đường, phần hộp sọ bị vỡ dập, thoát vị não ra ngoài, chân hướng vào phía lề chuẩn, chân trái bị thân xe mô tô 86B4-030.42 đè lên hết phần cẳng chân, đo từ đỉnh đầu tử thi đến lề chuẩn là 3,6m.

+ Vị trí số 5: vùng chất dịch màu nâu đỏ kích thước (0,7 x 0,9)m từ dưới đầu tử thi lan ra mặt đường, đo từ tâm vùng chất dịch đến lề chuẩn là 3,8m.

+ Khoảng cách từ cuối vết xước (1) tới đầu vết xước (2) dài 0,6m.

+ Khoảng cách từ cuối vết xước (2) (gác chân trước bên trái của xe mô tô 86B4-030.42) (3) tới đỉnh đầu tử thi (4) là 1,56m.

+ Khoảng cách từ đỉnh đầu tử thi (4) đến tâm vùng chất dịch màu nâu đỏ (5) là 0,2m.

+ Từ điểm mốc đo ra lề chuẩn là 7,2m.

+ Từ điểm mốc đo ra tới vết xước (1) là 10,57m.

+ Từ điểm mốc đo ra tới tâm bánh xe sau của xe mô tô biển số 86B4-030.42 là 11,5m.

+ Từ biển báo “trẻ em” (w225) đo tới đầu vết xước (1) là 40m.

+ Từ biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên (207) đo tới đầu vết xước (1) là 30m.

+ Từ vạch sơn kẻ đường bằng nét đứt đo vào tới lề chuẩn là 6,2m.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 86C-205.28 hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lâm Đồng ghi nhận:

- Mặt ngoài lớp xe phía sau bên phải có vết bám dính chất dịch kích thước (4x3,5) cm.

- Mặt trong chắn bùn bánh sau bên phải bám dính các mô sinh học rải rác không liên tục trên vùng có kích thước (35 x 70) cm.

- Mặt ngoài phần lốp cao su bánh trước bên phải có một vết hằn màu đen kích thước (23x4) cm cách mép mâm kim loại 03cm.

- Vết hằn bám nhựa trên đầu 02 ốc tại vị trí gần van bơm hơi bánh trước bên phải cách đều 10cm.

- Xe ô tô trên chỉ để lại một số dấu vết sau va chạm tai nạn giao thông.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 86B4-030.42 hồi 14 giờ 10 phút ngày 13/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lâm Đồng ghi nhận:

- Đầu cần sắt tay cầm bên trái có vết chà xước kim loại kích thước (3,5 x 2,5) cm bị cong đẩy về phía sau.

- Chụp cao su đầu gác chân trước bên trái bị bong tróc để lộ phần lõi kim loại có vết chà xước hướng từ trước ra sau và bị cong về phía sau 5cm.

- Mặt ngoài phía trên bên trái của chắn bùn phía sau (gần trên biển số) có vết chà xước nhựa kích thước (38 x 3) cm hướng từ sau ra trước, tâm vết cách mặt đất 60cm.

- Xe mô tô trên bị hư hỏng nhẹ do tai nạn giao thông.

Tại kết luận giám định số 44/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận giám định an toàn kỹ thuật đối với xe ô tô biển số 86C-205.28:

Tại thời điểm giám định:

- Hệ thống lái: sử dụng post tay lái, không phát hiện dấu vết hư hỏng trên hệ thống lái;

- Hệ thống phanh: phanh chính sử dụng phanh khí nén, phanh đỗ thuộc loại tự hãm tác động lên các bánh xe trục II, không phát hiện dấu vết hư hỏng trên hệ thống phanh;

- Lốp xe của các bánh xe trục I và trục II: không phát hiện hư hỏng;

- Hệ thống đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước: hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng;

- Hệ thống đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu sau: hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng;

- Còi: không phát hiện hư hỏng.

Tại kết luận giám định số 45/KL-KTHS ngày 24/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận giám định an toàn kỹ thuật đối với xe mô tô biển số 86B4-030.42:

Tại thời điểm giám định:

- Tay lái: hoạt động bình thường;

- Hệ thống phanh:

+ Phanh trước dùng phanh đĩa: hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng;

+ Phanh sau dùng phanh bô: hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng;

- Cụm đèn chiếu sáng trước và sau: hoạt động bình thường;

- Cụm đèn tín hiệu trước sau, bên phải và bên trái: hoạt động bình thường;

- Còi: hoạt động bình thường.

Bản kết luận giám định tử thi số 08/KLGĐTT-YKPYBT của Trung tâm y khoa - Pháp y Bình Thuận thuộc Sở y tế tỉnh Lâm Đồng ngày 16/7/2025 kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Kim L:

1, Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Vết thương phức tạp vùng trán đỉnh thái dương hai bên, vùng mặt.

+ Vỡ sập toàn bộ xương hộp sọ, các xương vùng mặt.

- Xét nghiệm, giám định khác:

+ Không.

- Kết quả khác: Không.

2, Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết:

+ Chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

- Kết luận khác: Không.

Tại kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 26/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông tại trước số nhà 79 đường T thuộc khu phố 6, phường T, tỉnh Lâm Đồng:

1. Xe ô tô tải biển số 86C-205.28 va chạm với xe mô tô biển số 86B4-030.42 tại phần đường bên phải theo hướng từ đường Quốc lộ 1A đi đường T.

2. Xe ô tô tải biển số 86C-205.28 có các dấu vết va chạm: 02 vết trượt xước cao su màu đen mặt ngoài lốp bánh xe trục I bên phải, trên bề mặt có bám dính chất màu trắng, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, ngược với chuyển động tiến của bánh xe; Trượt xước kim loại màu trắng 04 đầu ốc cố định vành bánh xe trục I bên phải, trên bề mặt có bám dính chất màu đen, chiều hướng từ ngoài vào tâm trục bánh xe, từ phải qua trái phù hợp với các dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 86B4-030.42: Trượt kim loại mất bụi đầu ngoài gác chân sau bên trái, trượt xước nhựa mất sơn màu đen – trắng mặt ngoài ốp bảo vệ thân xe sau bên trái, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải; Trượt xước rách nhựa mặt ngoài chắn bùn bánh xe sau bên trái, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải;

Dấu vết trên xe ô tô tải biển số 86C-205.28 có chiều từ phải qua trái, từ ngoài vào tâm trục bánh xe, ngược với chuyển động tiến của bánh xe; Dấu vết trên xe mô tô biển số 86B4-030.42 có chiều từ sau ra trước, từ trái qua phải.

3. Xe ô tô tải biển số 86C-205.28 di chuyển trên đường T theo hướng từ đường Quốc lộ 1A đi đường T; xe mô tô biển số 86B4-030.42 di chuyển trên đường T theo hướng từ đường Quốc lộ 1A đi đường T, bên phải xe ô tô tải biển số 86C-205.28.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy của TRẦN MINH T vào lúc 10 giờ 59 phút ngày 13/7/2025 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận được kết quả: dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Amphetamine.

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, TRẦN MINH T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định (phù hợp với loại xe T điều khiển), Nguyễn Thị Kim L có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ tại hiện trường:

+ 01 xe ô tô biển số 86C-205.28, số khung: RRGASV2D4RB000204, số máy: ISF38S4R16877708355;

+ 01 xe mô tô biển số 86B4-030.42, số khung: 4328BY199528, số máy: C43E-6125194;

- Thu giữ từ TRẦN MINH T: 01 giấy phép lái xe số: 600245000265 hạng C tên TRẦN MINH T có giá trị đến 24/01/2029 (Bản chính).

- Thu giữ từ Nguyễn Thanh T:

+ 01 bản photo giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị Kim L, hạng A1 số TB 17141 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 20/11/2004.

+ 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Nguyễn Thị Kim L, số 000766, nhãn hiệu Honda loại Wave màu đỏ - đen - bạc; biển số đăng ký: 86B4-030.42; số máy: C43E-6125194; số khung: 4328BY199528.

Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển số 86C-205.28, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Lê Thị T. Bà T cho anh Lê Thạch Hoàng L thuê để hoạt động kinh doanh vận tải. Vào ngày 13/7/2025, anh Linh thuê T điều khiển xe ô tô trên đi đến Cảng cá P để chở hàng, việc anh T sử dụng ma túy trước đó thì anh L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lâm Đồng đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho bà T, bà T đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu về dân sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số 86B4-030.42 là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim L, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lâm Đồng đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh Nguyễn Thanh T. Anh T2 đã nhận lại tài sản trên.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 600245000265 hạng C tên TRẦN MINH T tiếp tục tạm giữ chuyển kèm hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, TRẦN MINH T cùng bà Lê Thị T đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Thanh T số tiền 120.000.000 đồng. Anh T2 đã nhận đủ số tiền trên và có đơn bãi nại đối với T.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-HS ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng quyết định, truy tố bị cáo TRẦN MINH T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố TRẦN MINH T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, khoản

5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: TRẦN MINH T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: không. Về dân sự: bị cáo đã bồi thường 120.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo TRẦN MINH T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo TRẦN MINH T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo TRẦN MINH T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 13/7/2025, TRẦN MINH T điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-205.28 trong tình trạng dương tính với chất ma túy, lưu thông trên đường T theo hướng Quốc lộ 1A đến đường T Đạo. Khi lưu thông đến trước số nhà 79 đường T thuộc khu phố 6, phường T, tỉnh Lâm Đồng. T điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô biển số 86B4-030.42 do bà Nguyễn Thị Kim L điều khiển đang di chuyển cùng chiều phía trước. T đã không báo hiệu xin vượt, mặc dù bà L chưa có tín hiệu rẽ phải, chưa tránh về bên phải để nhường đường nhưng T vẫn điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô của bà L, dẫn đến bánh trước bên phải xe ô tô biển số 86C-205.28 đã va chạm vào bên trái xe mô tô biển số 86B4-030.42 của bà L gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả: bà Nguyễn Thị Kim L tử vong.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi trên của TRẦN MINH T đã vi phạm quy định tại các khoản 3 Điều 9; khoản 3, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi sử dụng chất ma túy, điều khiển xe ô tô vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như đã nêu trên của TRẦN MINH T là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông, dẫn đến hậu quả bị hại tử vong, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với các tình tiết định khung

hình phạt “*Làm chết người*” và “*Trong tình trạng có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng*” được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của TRẦN MINH T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, đồng thời gây thiệt hại về tính mạng của người khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, ngoài ra Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định nhằm đảm bảo mục đích răn đe, trừng trị đối với bị cáo và giáo dục ý thức tuân theo pháp luật chung trong xã hội. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ và được chấp nhận.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Thanh T, đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường 120.000.000 đồng và tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô biển số 86C-205.28, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Lê Thị T. Bà T cho anh Lê Thạch Hoàng L thuê để hoạt động kinh doanh vận tải. Vào ngày 13/7/2025, anh L thuê T điều khiển xe ô tô trên đi đến Cảng cá P để chở hàng, việc T sử dụng ma túy trước đó thì anh L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lâm Đồng đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà T.

Đối với 01 xe mô tô biển số 86B4-030.42 là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim L, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lâm Đồng đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh Nguyễn Thanh T, là con ruột bà L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Thạch Hoàng L là người thuê TRẦN MINH T điều khiển xe ô tô biển số 86C-205.28, tuy nhiên việc T sử dụng chất ma túy trước đó thì L không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với L về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 260, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **TRẦN MINH T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: **TRẦN MINH T** **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/11/2025.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo **TRẦN MINH T** hành nghề lái xe ô tô trong thời gian **01** (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc **TRẦN MINH T** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

3. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/3/2026). Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ



